

KẾ HOẠCH

**Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ IV
Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương xây dựng Kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương như sau:

I. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường sự đoàn kết trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân viên, người lao động đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm là nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành và phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế và có tính khoa học, khả thi cao.

3. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030 phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp uỷ các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp uỷ khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; trong sạch, vững mạnh; thật sự là trung tâm đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, "làm đến đâu chắc đến đó"; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Thực hiện tốt công tác thẩm định nhân sự; chủ động và phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan để rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư

tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá",...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp uỷ cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp uỷ cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy "cái đẹp" dẹp "cái xấu"; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh,... của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây dư luận bức xúc trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị. Chủ động, tích cực, cố biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

8. Các đảng uỷ trực thuộc tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW, đồng thời xác định việc tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030 là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong những tháng cuối năm 2024 và năm 2025. Công tác chuẩn bị tổ chức đại hội phải bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Đảng uỷ Khối, đảm bảo yêu cầu, nội dung theo Chỉ thị số 35-CT/TW; đồng thời phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trong Khối.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận,

đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp uỷ khoá mới. Nhiệm kỳ và nội dung đại hội chỉ bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở do các đảng uỷ trực thuộc Đảng uỷ Khối hướng dẫn cụ thể.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

2.1. Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội gồm 2 báo cáo chủ yếu

- Báo cáo chính trị của đảng bộ các cấp là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình đề đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đã nghỉ hưu và ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội, các chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; chuẩn bị tốt và có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên trang thông tin điện tử của Đảng uỷ Khối và của các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị để cán bộ, đảng viên, người lao động tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

- Đại hội đảng bộ các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp uỷ

3.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định số 02-QĐ/ĐUK, ngày 07/9/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Quyết định số 1420-QĐ/ĐUK, ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về sửa đổi, bổ sung Quy định số 02-QĐ/ĐUK về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

Các đảng uỷ trực thuộc căn cứ vào tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương và Đảng uỷ Khối để cụ thể hoá cho phù hợp với đặc điểm, yêu cầu ở cấp mình (*Phụ lục 1*).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đối với các cấp uỷ: Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp*): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp trên trực tiếp cơ sở tháng 6/2025; Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương tháng 9/2025.

- Đối với các tổ chức chính trị - xã hội: Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp uỷ và các tổ chức chính trị - xã hội

(1) Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên, tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên. Cụ thể, tuổi của những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ:

- Đối với Đảng ủy Khối: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây.

- Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

- Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

(2) Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Cụ thể, tuổi của những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy:

- Đối với Đảng ủy Khối: Nam sinh từ tháng 4/1966, nữ sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây.

- Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây.

- Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

- Các đồng chí bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước, tổ chức tài chính còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khoẻ, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy trong doanh nghiệp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Các đồng chí tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức.

3.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Cơ cấu cấp ủy:

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, phòng, ban nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, ban chấp hành; số chức danh còn lại (các cơ cấu cần thiết khác) do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Những nơi có cơ cấu cấp uỷ nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp phối hợp với ban cán sự đảng các bộ, ngành, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp có liên quan để xem xét, bố trí, sắp xếp, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị giới thiệu, chỉ định tham gia cấp uỷ hoặc bổ sung sau đại hội.

- Phần đầu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với Đảng ủy Khối và các đảng ủy cấp trên cơ sở; dưới 40 tuổi đối với cấp cơ sở*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*). Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

- Các cấp uỷ phần đầu đời mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ cấp uỷ.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Đảng ủy Khối thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh bí thư, phó bí thư các đảng uỷ trực thuộc Đảng ủy Khối thực hiện theo Quy định số 87-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và Quy định số 48-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước; trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định, cụ thể (*Phụ lục 2*).

(2) *Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên thường vụ và phó bí thư cấp uỷ: Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên thường vụ và phó bí thư cấp uỷ, cụ thể (Phụ lục 2).*

3.5. Quy trình nhân sự cấp uỷ

Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ (*Phụ lục 3*).

3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở ở những nơi có đủ điều kiện (nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối đồng ý).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp uỷ, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp uỷ trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp uỷ khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp uỷ có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

4. Số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

- Số lượng đại biểu Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương từ 250 đến 300 đại biểu. Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối sẽ thông báo số lượng đại biểu chính thức của các đảng bộ trực thuộc được bầu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối trước khi tổ chức đại hội đảng bộ trực thuộc.

- Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ thuộc Đảng bộ Khối như sau:

+ Đảng bộ có trên 10.000 đảng viên: không quá 300 đại biểu.

+ Đảng bộ có từ 5.000 - 10.000 đảng viên: không quá 280 đại biểu.

+ Đảng bộ có từ 2.000 đến dưới 5.000 đảng viên: không quá 250 đại biểu.

+ Đảng bộ có từ 500 đến dưới 2.000 đảng viên: không quá 200 đại biểu.

+ Đảng bộ có từ 200 đến dưới 500 đảng viên: không quá 150 đại biểu.

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định.

- Cấp uỷ triệu tập đại hội căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc và vị trí quan trọng của từng đảng bộ trực thuộc (*không tính đại biểu đương nhiên*) để phân bổ đại biểu tham dự đại hội... để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến tại Đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở (kể cả đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở) không quá 2 ngày, bắt đầu từ tháng 4/2025, hoàn thành trước ngày 30/6/2025. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối không quá 3 ngày, hoàn thành trước ngày 31/8/2025. Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương không quá 4 ngày, hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không quá 1/2 ngày.

- Thời gian tổ chức đại hội điểm: Các đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối chọn đảng bộ cơ sở để tổ chức đại hội điểm vào đầu quý I/2025; báo cáo danh sách đảng bộ cơ sở và thời gian tiến hành đại hội điểm với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trước ngày 15/10/2024 để dự chỉ đạo, rút kinh nghiệm trong toàn Đảng bộ Khối. Đảng ủy Khối chọn một số đảng bộ cấp trên cơ sở để tổ chức đại hội điểm vào đầu quý II/2025.

- Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 6 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối

- Tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch và hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đến các chi bộ; xây dựng kế hoạch thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW và Kế hoạch này. Lãnh đạo tổ chức thành công đại hội của các tổ chức đảng trong đảng bộ. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ chính trị; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và người lao động; gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

- Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên, lập các tổ công tác của cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; tổ chức đại hội điểm đảng bộ cơ sở để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với những nơi có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

- Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối dự thảo báo cáo chính trị; báo cáo kiểm điểm ban chấp hành; đề án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư

cấp uỷ khóa mới; đề án nhân sự đoàn đại biểu của đảng bộ dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khôi và các nội dung khác chuẩn bị cho đại hội trước ngày 01/6/2025 đối với các đảng uỷ cấp trên cơ sở và trước ngày 01/4/2025 đối với các đảng uỷ cơ sở; khi được Ban Thường vụ Đảng uỷ Khôi đồng ý mới tiến hành đại hội (ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ Khôi công tác chuẩn bị đại hội chậm nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai mạc đại hội). Các đảng uỷ trực thuộc quy định thời gian báo cáo việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp uỷ khóa mới của đại hội đảng bộ, chi bộ cấp dưới.

- Sau đại hội, cấp uỷ khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp uỷ cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ; xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp uỷ viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

2. Các ban, đơn vị của Đảng uỷ Khôi

- Ban Tổ chức chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khôi và các ban xây dựng đảng tham mưu Ban Thường vụ Đảng uỷ Khôi hướng dẫn công tác nhân sự cấp uỷ, Ủy ban Kiểm tra và quy trình tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; xây dựng tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức đại hội để các cấp uỷ trực thuộc tham khảo; tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức đại hội cho các đảng uỷ trực thuộc. Phối hợp tham mưu về các điều kiện để Ban Thường vụ Đảng uỷ Khôi quyết định nội dung và nhân sự đại hội cấp dưới; giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ Khôi xem xét các điều kiện, thủ tục, hồ sơ nguồn nhân sự cấp uỷ khóa mới và đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Khôi; giúp việc Tiểu ban Nhân sự Đại hội và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng uỷ Khôi giao.

- Ủy ban Kiểm tra tham mưu Ban Thường vụ Đảng uỷ Khôi triển khai hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp uỷ các cấp. Thẩm định, rà soát đơn thư, vụ việc liên quan nhân sự cấp uỷ trực thuộc, kết luận hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ Khôi kết luận theo thẩm quyền về các đơn thư, vụ việc liên quan đến nhân sự cấp uỷ Khôi khóa mới, đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Khôi. Tham mưu lập ban thẩm tra tư cách đại biểu; xây dựng báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu; đề xuất nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Khôi; giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ Khôi xem xét các điều kiện, thủ tục, hồ sơ nguồn nhân sự ủy ban kiểm tra đảng uỷ trực thuộc khóa mới; giúp việc Tiểu ban Nhân sự Đại hội và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng uỷ Khôi giao.

- Ban Tuyên giáo chủ trì phối hợp với các ban, đơn vị giúp Tiểu ban Văn kiện Đại hội chuẩn bị văn kiện Đại hội Đảng bộ Khôi; chủ trì tham mưu triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về Đại hội; chủ trì tham mưu triển khai kế

hoạch tổ chức đợt thi đua phần đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối giao.

- Ban Dân vận chủ trì phối hợp với các ban, đơn vị giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tổng kết một số phong trào thi đua đã triển khai thực hiện trong Đảng bộ Khối; chỉ đạo đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị; tham gia công tác tổ chức, phục vụ Đại hội và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối giao.

- Văn phòng chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị Đảng ủy Khối tham mưu chuẩn bị dự thảo Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối nhiệm kỳ 2020-2025; hướng dẫn công tác tài chính của đại hội; giúp Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội chuẩn bị các điều kiện vật chất của Đại hội Đảng bộ Khối và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối giao.

3. Các tổ công tác của Đảng ủy Khối

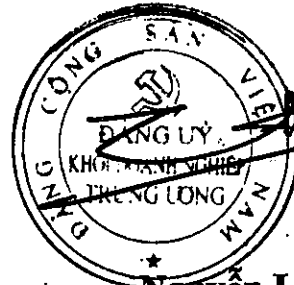
Ban Tổ chức Đảng ủy Khối chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ công tác theo dõi, chỉ đạo công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại các đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Khối.

Kế hoạch này được phổ biến đến chi bộ *...*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Văn phòng TW Đảng, các Ban đảng Trung ương,
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Ban CSD Ủy ban QL vốn NN tại doanh nghiệp và các Ban cán sự đảng bộ, ngành có liên quan,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ Khối,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Các ban, đơn vị ĐUK,
- Lưu VT.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Nguyễn Long Hải

1944





12

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 129-KH/ĐUK ngày 23/8/2024
của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương)

1. Tiêu chuẩn chung

Cấp ủy viên trong Đảng bộ Khối phải bảo đảm tiêu chuẩn cấp ủy viên theo quy định, trong đó cần nhấn mạnh các tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội (chức vụ cao hơn), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (12 tháng), do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

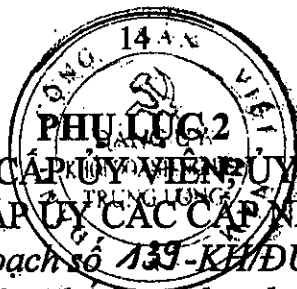
(1) Tiêu chuẩn về chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và Quy định số 02-QĐ/ĐUK, ngày 07/9/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Quyết định số 1420-QĐ/ĐUK, ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về sửa đổi, bổ sung Quy định

số 02-QĐ/ĐUK về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

(2) Tiêu chuẩn về chức danh ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Khối; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Khối: thực hiện Quy định số 02- QĐ/ĐUK, ngày 07/9/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Quyết định số 1420-QĐ/ĐUK, ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về sửa đổi, bổ sung Quy định số 02-QĐ/ĐUK về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

(3) Tiêu chuẩn các chức danh cấp ủy viên trực thuộc các đảng uỷ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thuộc Khối: Các đảng uỷ trực thuộc Đảng ủy Khối căn cứ vào tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương và của Đảng ủy Khối để cụ thể hoá cho phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của doanh nghiệp, đơn vị, trong đó cần lưu ý chức danh bí thư, phó bí thư phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị¹.

¹Quy định tại Điểm 3, Mục III, Phần B, Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/02/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý “Cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở và tương đương phải tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị”.



**SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025-2030**
(Kèm theo Kế hoạch số 139-KH/ĐUK, ngày 23/8/2024
của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương)

I. Cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư các ủy các cấp

1. Cơ cấu ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Khối:

- Đảng bộ cấp trên cơ sở: Các đảng viên là chủ tịch HĐTV/HĐQT; tổng giám đốc; phó bí thư chuyên trách công tác đảng; thành viên HĐTV/HĐQT, phó tổng giám đốc doanh nghiệp; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên; một số bí thư đảng ủy trực thuộc có quy mô lớn, vị trí quan trọng và cơ cấu cần thiết khác.

- Đảng bộ cấp cơ sở: Các đảng viên là chủ tịch HĐTV/HĐQT; tổng giám đốc; thành viên HĐTV/HĐQT, phó tổng giám đốc doanh nghiệp; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên; một số bí thư cấp ủy trực thuộc có quy mô lớn, vị trí quan trọng và cơ cấu cần thiết khác.

2. Cơ cấu ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối:

- Đối với đảng ủy cấp trên cơ sở: Cấp ủy viên là chủ tịch HĐTV/HĐQT, tổng giám đốc doanh nghiệp; phó bí thư chuyên trách công tác đảng; một số cấp ủy viên là thành viên HĐTV/HĐQT, phó tổng giám đốc doanh nghiệp; trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy (ban tổ chức, ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo); chủ tịch công đoàn và cơ cấu cần thiết khác.

Đối với Đảng ủy Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: Cấp ủy viên là một số đồng chí lãnh đạo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy (ban tổ chức, ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo); chủ tịch công đoàn; một số cấp ủy viên là Thành viên Ban Thường trực, Ban Thư ký, trưởng ban chuyên môn của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và cơ cấu cần thiết khác.

- Đối với đảng ủy cấp cơ sở: Cấp ủy viên là chủ tịch HĐTV/HĐQT, tổng giám đốc doanh nghiệp; một số cấp ủy viên là thành viên HĐTV/HĐQT, phó tổng giám đốc doanh nghiệp; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy và cơ cấu cần thiết khác.

3. Cơ cấu bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối:

- Đối với đảng ủy cấp trên cơ sở: Bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch HĐTV/HĐQT doanh nghiệp; 01 phó bí thư thường trực đảng ủy chuyên trách công tác Đảng; 01 phó bí thư đảng ủy đồng thời là tổng giám đốc doanh nghiệp phụ

trách công tác sản xuất kinh doanh. Trường hợp tổng giám đốc không là đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng doanh nghiệp và không là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì bố trí một phó bí thư là phó tổng giám đốc (là đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng doanh nghiệp).

- Đối với đảng uỷ cấp cơ sở: Bí thư đảng uỷ đồng thời là chủ tịch HĐQT/HĐQT doanh nghiệp; 01 phó bí thư thường trực đảng uỷ phụ trách công tác xây dựng Đảng (cơ cấu nhân sự không nằm trong ban tổng giám đốc doanh nghiệp); 01 phó bí thư đảng uỷ đồng thời là tổng giám đốc doanh nghiệp phụ trách công tác sản xuất kinh doanh. Trường hợp tổng giám đốc không là đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng doanh nghiệp và không là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì bố trí một phó bí thư là phó tổng giám đốc (là đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng doanh nghiệp).

- Đối với Đảng uỷ Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương: Bí thư Đảng uỷ là Tổng giám đốc; 01 Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ phụ trách công tác xây dựng Đảng, 01 Phó Bí thư Đảng uỷ là Phó Tổng giám đốc phụ trách nhiệm vụ chuyên môn của Ngân hàng.

- Đối với Đảng uỷ Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: Bí thư Đảng uỷ là Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và 01 Phó Bí thư Đảng uỷ phụ trách công tác xây dựng Đảng, 01 Phó Bí thư Đảng uỷ phụ trách công tác chuyên môn là lãnh đạo Ban Thường trực hoặc trưởng ban chuyên môn của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Các đảng uỷ trực thuộc căn cứ Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống; Quy định số 48-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước; cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ, chức danh bí thư, phó bí thư cấp uỷ như trên để quy định cho các tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ mình phù hợp các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của doanh nghiệp, đơn vị.

II. Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

- Đảng uỷ Khối: Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối từ 43 đến 55 đồng chí; số lượng uỷ viên Ban Thường vụ không quá 15 đồng chí, số lượng phó bí thư thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị sau khi tổng kết Kết luận số 88-KL/TW, ngày 09/9/2020 về việc bố trí số lượng phó bí thư các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2020-2025.

- Các đảng uỷ cấp trên cơ sở: Số lượng cấp uỷ viên của các đảng uỷ cấp trên cơ sở trực thuộc Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương từ 27 - 37 đồng chí, uỷ viên ban thường vụ không quá 11 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí.

Đối với các đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước trực thuộc Đảng ủy Khối có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, có số lượng đảng viên đông,... thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ thực hiện theo hướng dẫn của Đảng ủy Khối (sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương).

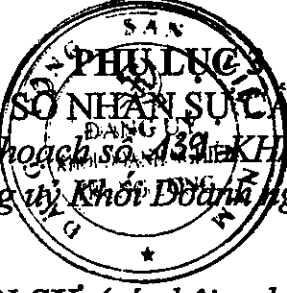
- Các đảng ủy cơ sở:

(i) Các đảng ủy cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Đảng ủy Khối: Số lượng cấp ủy viên không quá 19 đồng chí, ủy viên ban thường vụ không quá 5 đồng chí, phó bí thư 2 đồng chí.

(ii) Các đảng ủy cơ sở trực thuộc đảng ủy các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối: Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; ban thường vụ không quá 5 đồng chí, phó bí thư từ 1 đến 2 đồng chí. Các đảng ủy cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc đông đảng viên, số lượng cấp ủy viên không quá 19 đồng chí, do ban thường vụ đảng ủy các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối xem xét, quyết định.

(iii) Các đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư: Số lượng cấp ủy viên không quá 27 đồng chí, ủy viên ban thường vụ từ 7 đến 9 đồng chí, do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định số lượng cụ thể.

1. 1994
2. 1995
3. 1996
4. 1997



QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 139/KHĐUK, ngày 23/8/2024
của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương)

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự)

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

(Đối với nơi không có ban thường vụ là bí thư, phó bí thư; chi bộ là hội nghị chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có chi ủy sau đây gọi chung là *hội nghị ban thường vụ*).

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

(Đối với chi bộ là hội nghị các đảng viên chính thức của chi bộ, sau đây gọi chung là *hội nghị ban chấp hành đảng bộ*)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

Thành phần ban thường vụ cấp ủy, hội nghị ban chấp hành đảng bộ trong các bước dưới đây giống như trường hợp đối với nhân sự tái cử cấp ủy tại Mục 1 của *Phụ lục 2*.

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Ở Đảng ủy Khối là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối; bí thư, phó bí thư các đảng ủy trực thuộc và Bí thư Đoàn Thanh niên Khối.

+ Ở các đảng ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng, cấp phó doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị cùng cấp; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương của công ty mẹ, hội sở chính; bí thư, phó bí thư các đảng ủy, chi bộ trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp³.

+ Ở chi bộ là toàn thể đảng viên của chi bộ; cấp trưởng, cấp phó doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị cùng cấp và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 31 người (tính theo số dư 30%). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 11 người (30% số dư của tổng số 35 cấp ủy viên) = 46 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu (bao gồm 30% số dư): 46 người - 15 cấp ủy viên tái cử = 31 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

³ Các đảng ủy căn cứ quy định này và tình hình cụ thể của đảng bộ để bố trí thành phần hội nghị phù hợp.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 29 người (tính theo số dư 25%). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 09 người (25% số dư của tổng số 35 cấp ủy viên) = 44 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu (bao gồm 25% số dư): 44 người - 15 cấp ủy viên tái cử = 29 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 27 người (tính theo số dư 20%). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 07 người (20% số dư của tổng số 35 cấp ủy viên) = 42 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu (bao gồm 20% số dư): 42 người - 15 cấp ủy viên tái cử = 27 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.
⁶ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp ủy viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu là 25 người (tính theo số dư 15%). Cách tính cụ thể như sau: (1) Tổng số nhân sự cần giới thiệu: 35 người + 05 người (15% số dư của tổng số 35 cấp ủy viên) = 40 người; (2) Số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy được giới thiệu (bao gồm 15% số dư): 40 người - 15 cấp ủy viên tái cử = 25 người. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.
Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được bầu.

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.

2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).

3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

⁷ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 35 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 15 người; số cấp uỷ viên lần đầu là 20 người; số lượng nguồn nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ được giới thiệu là 24 hoặc 25 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác.

5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị khoá XIII và Quy chế công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng trong Đảng bộ Khối ban hành kèm theo Quyết định số 1220-QĐ/ĐUK, ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối.

8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).

10. Kết luận tình trạng sức khoẻ của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp uỷ trực thuộc chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

